

Số: /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2023

## KẾ HOẠCH

### **Triển khai thực hiện Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

Thực hiện Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; trên cơ sở biểu quyết thống nhất của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh (thực hiện trên hệ thống điện tử TD và văn bản giấy), Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết trên địa bàn tỉnh như sau:

#### **I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

##### **1. Mục tiêu**

###### **a) Mục tiêu chung:**

Tài nguyên biển và hải đảo được khai thác hợp lý, sử dụng hiệu quả, công bằng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh; ô nhiễm môi trường biển được ngăn ngừa, kiểm soát, giảm thiểu đáng kể; đa dạng sinh học biển, ven biển được bảo vệ, duy trì và phục hồi; tác động của thiên tai được hạn chế thấp nhất có thể, chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

###### **b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2030:**

- Tài nguyên biển và hải đảo được khai thác hợp lý, sử dụng hiệu quả để phát triển nhanh và bền vững các ngành kinh tế biển và khu vực ven biển, nhất là các lĩnh vực kinh tế biển chủ lực theo thứ tự ưu tiên: (1) Du lịch và dịch vụ biển; (2) Kinh tế hàng hải; (3) Khai thác tài nguyên khoáng sản biển; (4) Nuôi trồng và khai thác hải sản; (5) Công nghiệp ven biển; (6) Năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới; nâng cao đời sống và sinh kế cộng đồng.

- Ô nhiễm môi trường biển được kiểm soát, ngăn ngừa và giảm thiểu; các nguồn gây ô nhiễm từ đất liền và trên biển, sự cố môi trường biển, ô nhiễm rác thải nhựa đại dương được quan trắc, kiểm soát và quản lý hiệu quả. Đến năm 2030, các đô thị ven biển, 100% chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn môi trường; 100% khu kinh tế và khu đô thị ven biển được quy hoạch, xây dựng theo hướng bền vững, sinh thái, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, có hệ thống xử lý nước thải tập trung, đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định về môi trường và sức tải môi trường biển, khả năng phục hồi, chống chịu của hệ sinh thái biển, đảo.

- Quản lý và bảo vệ tốt các hệ sinh thái biển, ven biển và hải đảo; khu vực thủy sản con non tập trung sinh sống, nơi cư trú của các loài thủy sản, đường di

cư của các loài thủy sản, ...; phục hồi diện tích rừng ngập mặn ven biển tối thiểu bằng mức năm 2000.

- Ứng phó hiệu quả với thiên tai, biến đổi khí hậu và nước biển dâng dựa vào sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo cùng với năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, biến đổi khí hậu và tác động của nước biển dâng được tăng cường.

- Điều tra cơ bản và nghiên cứu khoa học biển và hải đảo cơ bản đáp ứng được yêu cầu của hoạt động khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng góp phần phát triển bền vững kinh tế biển.

Đánh giá được tiềm năng, giá trị các tài nguyên biển quan trọng. Điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển, thiết lập hệ thống thông tin tổng hợp về tài nguyên, môi trường biển, đảo, bảo đảm tính tích hợp, chia sẻ và cập nhật.

c) Tầm nhìn đến năm 2050:

Tài nguyên biển và hải đảo được khai thác hợp lý, sử dụng hiệu quả trên nền tảng tăng trưởng xanh, đa dạng sinh học biển được bảo tồn, môi trường biển và các hải đảo trong lành, xã hội hài hoà với thiên nhiên.

## **2. Yêu cầu**

Triển khai kịp thời, có hiệu quả Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương bảo đảm thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu chung của Chiến lược. Các sở, ngành; UBND các huyện, thị xã ven biển chủ động lồng ghép các nội dung của kế hoạch gắn với triển khai các nhiệm vụ của ngành, đơn vị; phối hợp chặt chẽ trong triển khai thực hiện.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên biển và hải đảo**

a) Phân vùng sử dụng không gian biển:

- Thực hiện các mục tiêu bảo đảm quốc phòng, an ninh; khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo; bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, hệ sinh thái và nguồn lợi thủy sản và bảo tồn các di sản văn hóa biển;

- Ưu tiên bố trí không gian biển cho các hoạt động sau:

+ Phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng; du lịch văn hóa;

+ Phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển, khai thác thủy sản, bảo tồn nguồn lợi thủy sản nhằm mục tiêu tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất thủy sản đạt 3,0 - 4,0%/năm;

+ Phát triển năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới thân thiện môi trường;

+ Xác định các khu vực có thể nhận chìm ở vùng biển Hà Tĩnh quản lý trong trường hợp các vật liệu nạo vét không đổ được trên bờ;

+ Hoàn thiện, nâng cao chất lượng hệ thống cảng các, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, bảo đảm đủ công suất cho tàu cá thực hiện cập cảng, neo đậu.

b) Ưu tiên nguồn lực để đẩy mạnh các hoạt động, mô hình khai thác, sử dụng tài nguyên hiệu quả, thân thiện môi trường, các dự án đáp ứng tiêu chí kinh tế tuần hoàn, phù hợp với trữ lượng tài nguyên và sức chứa sinh thái; hạn chế các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên bằng các công nghệ lạc hậu, hiệu quả thấp, gây tổn hại đến tài nguyên, ô nhiễm môi trường, suy giảm đa dạng sinh học.

c) Thúc đẩy hoạt động đồng quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chia sẻ trách nhiệm và quyền hưởng lợi trong khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo; đào tạo, hỗ trợ chuyên đổi nghề, đa dạng hóa sinh kế cho cộng đồng; bảo tồn các di sản văn hóa biển bằng các giải pháp chính sách, pháp luật, tài chính, nhân lực và cơ sở vật chất, trang thiết bị.

## **2. Bảo vệ môi trường biển và hải đảo**

a) Thực hiện định kỳ công tác điều tra, thống kê, phân loại, quan trắc và đánh giá các loại hình ô nhiễm, tình trạng ô nhiễm, nguồn gây ô nhiễm môi trường biển.

b) Đẩy mạnh điều tra, đánh giá sức chịu tải môi trường, xác định cấp độ rủi ro ô nhiễm môi trường biển cho phát triển kinh tế biển; phân vùng rủi ro và lập bản đồ phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển; công bố các khu vực biển, hải đảo vượt sức chịu tải môi trường. Đến năm 2025, hoàn thành lập bản đồ phân vùng rủi ro ô nhiễm và đánh giá sức chịu tải môi trường tại một số vùng rủi ro ô nhiễm cao ở vùng biển ven bờ.

c) Ưu tiên nguồn lực từ nguồn kinh phí bảo vệ môi trường để triển khai Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030. Đến năm 2030, tỷ lệ thu hồi, xử lý rác thải nhựa tại các bãi biển, khu du lịch biển và khu bảo tồn biển đạt 100%.

d) Tăng cường năng lực hệ thống quan trắc, giám sát tổng hợp tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. Đến năm 2030, hệ thống quan trắc, giám sát tổng hợp được hoàn thiện, hoạt động hiệu quả và được kết nối và tích hợp dữ liệu với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo quốc gia.

e) Kiện toàn tổ chức và xây dựng các công cụ, phương tiện, chế tài nhằm tăng cường hiệu quả công tác phối hợp, thanh tra, kiểm tra, giám sát trong kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường biển và hải đảo.

## **3. Bảo tồn đa dạng sinh học và nguồn lợi biển và hải đảo**

a) Đẩy mạnh điều tra, đánh giá và xác định mức độ dễ bị tổn thương, tính nguy cấp của các loài sinh vật biển đặc hữu, có giá trị khoa học và kinh tế để đưa ra các phương án, giải pháp bảo vệ, bảo tồn và phục hồi.

b) Thiết lập, mở rộng và tăng cường năng lực quản lý các khu vực tập trung sinh sản, khu vực thủy sản còn non sinh sống và đường di cư của các loài thủy sản. Đến năm 2030, 50% diện tích vùng biển ven bờ được xác định là các khu vực bảo vệ nguồn lợi thủy sản và quản lý hiệu quả.

c) Kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác, gây nuôi và buôn bán xuyên biên giới các loài sinh vật biển hoang dã thuộc danh mục cần được bảo tồn.

d) Ngăn ngừa, kiểm soát chặt chẽ và phòng trừ có hiệu quả các loài sinh vật ngoại lai xâm hại; kiểm soát chặt chẽ sự du nhập các giống, loài thủy sản ngoại lai và sự du nhập sinh vật ngoại lai qua hoạt động vận tải biển.

#### **4. Ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng**

a) Tăng cường năng lực giám sát biến đổi khí hậu, dự báo, cảnh báo, hệ thống truyền tin cảnh báo sớm rủi ro trên biển và vùng ven biển để chủ động ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu; định kỳ cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Đến năm 2030, hệ thống dự báo, cảnh báo thiên tai, tác động của biến đổi khí hậu được hiện đại hóa và được kết nối thông suốt.

b) Nâng cao khả năng chống chịu và phục hồi của hệ thống tự nhiên và xã hội vùng biển và ven biển trước các tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu; phát triển mô hình cộng đồng ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu; giám sát tác động của biến đổi khí hậu đến các ngành kinh tế biển và đời sống, sinh kế cộng đồng trên vùng biển và ven biển.

c) Triển khai các giải pháp ứng phó nhằm giảm thiểu thiệt hại do nước biển dâng, xâm nhập mặn, lũ lụt, hạn hán và các tác động liên quan khác đối với vùng biển và ven biển.

d) Chủ động chuẩn bị các phương án, điều kiện phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai và tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng trong hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo phù hợp với từng lĩnh vực, địa phương ven biển.

e) Rà soát và đổi mới công nghệ và hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo theo hướng giảm thiểu phát thải khí nhà kính theo cam kết của Việt Nam tại COP 26 về đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050.

#### **5. Điều tra cơ bản biển và hải đảo**

a) Các dự án điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo được ưu tiên thực hiện theo thứ tự sau đây:

- Các dự án điều tra phát hiện tài nguyên mới;
- Các dự án phục vụ cho các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển; bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, hệ sinh thái và nguồn lợi từ biển; bảo đảm quốc phòng, an ninh;
- Các dự án điều tra có tính chu kỳ đối với các loại tài nguyên, môi trường có sự biến động mạnh như tài nguyên sinh vật, nguồn lợi hải sản, quan trắc môi trường, hải văn.

b) Tiếp tục phối hợp thực hiện các đề án, dự án điều tra cơ bản thuộc Chương trình trọng điểm về điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, các chương trình điều tra cơ bản do các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ triển khai thực hiện trên địa bàn.

c) Triển khai thực hiện điều tra cơ bản kết hợp với nghiên cứu khoa học để phát hiện các loại tài nguyên mới, xác định khả năng phục hồi, chống chịu của hệ sinh thái biển đảo và sức chịu tải môi trường biển, xác định các khu vực có tiềm năng phát triển các ngành kinh tế biển, ...

## **6. Áp dụng khoa học, công nghệ và hợp tác trong nước, quốc tế**

a) Nghiên cứu, áp dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện môi trường trong khai thác, sử dụng tài nguyên làm tăng giá trị gia tăng của các sản phẩm khai thác, các công nghệ phục vụ phát triển các ngành kinh tế biển mới.

b) Xây dựng và phát triển công cụ, thiết bị, hệ thống hỗ trợ ra quyết định kiểm soát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển; giám sát môi trường, kiểm soát ô nhiễm môi trường biển theo hướng tích hợp.

c) Hợp tác trong nước và quốc tế triển khai thực hiện các nhiệm vụ về điều tra cơ bản, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo, kiểm soát các nguồn ô nhiễm, ứng phó sự cố tràn dầu, tràn hoá chất và các sự cố môi trường khác trên vùng biển Hà Tĩnh.

## **7. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về biển, về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo**

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 517/KH-UBND ngày 27/12/2022 của UBND tỉnh kế hoạch truyền về biển và đại dương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và các nội dung khác tại Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước được cân đối trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các sở, ngành và địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

- Kinh phí từ lồng ghép từ các chương trình, dự án, chính sách của Trung ương, tỉnh và địa phương.

- Kinh phí từ các nguồn tài trợ, hỗ trợ của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Tài nguyên và Môi trường**

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan định kỳ tổ chức, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

c) Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương, đơn vị tổ chức triển khai có hiệu quả nội dung Kế hoạch này; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện các nội dung theo thẩm quyền; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện trước 30/12/2023 và định kỳ 30/12 hàng năm.

**2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính và đơn vị liên quan khác, tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn

vốn đầu tư công, lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án khác (nếu có) để thực hiện kế hoạch này.

**3. Sở Tài chính:** Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị, lồng ghép các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch khác có liên quan, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thuộc nhiệm vụ chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách hiện hành để thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

**4. Sở Ngoại vụ:** Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện hoạt động thông tin đối ngoại về biển và đại dương; tham gia các diễn đàn quốc tế về biển và đại dương, phát triển bền vững kinh tế biển; cung cấp các thông tin đối ngoại, điều ước, thỏa thuận quốc tế, các vấn đề quốc tế liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo; lồng ghép nội dung bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia trên biển và hải đảo vào các hoạt động đối ngoại về khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo.

**5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:** Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan xây dựng, triển khai các chương trình, đề án, giải pháp thúc đẩy hoạt động thủy sản; nuôi trồng thủy sản trên biển, khai thác thủy sản bền vững; các công nghệ chế biến sâu sản phẩm thủy sản; bảo tồn biển, phục hồi, bảo vệ và phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản, hệ sinh thái biển, ven biển để đóng góp vào phát triển kinh tế biển, ven biển.

**6. Sở Công thương:** Chủ trì, phối hợp với sở, ngành có liên quan thực hiện các chính sách về phát triển năng lượng mới, năng lượng tái tạo và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả cho phát triển kinh tế biển; phát triển các ngành công nghiệp ven biển có trọng tâm, trọng điểm và thân thiện với môi trường.

**7. Sở Xây dựng:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan phát triển các đô thị xanh ven biển, khu đô thị sinh thái ven biển gắn với hình thành các trung tâm kinh tế biển mạnh; thực hiện tốt hoạt động đầu tư xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật thông minh cho các đô thị ven biển.

**8. Sở Giao thông Vận tải:** Chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng hải Việt Nam các cơ quan có liên quan đẩy mạnh phát triển hệ thống cảng biển xanh, thiết lập các khu vực biển đặc biệt nhạy cảm; dự báo và đề xuất các giải pháp thích ứng với những thay đổi về tuyến hàng hải trong khu vực.

**9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:** Chủ trì, phối hợp với địa phương và các sở, ngành liên quan phát triển và nhân rộng các mô hình du lịch bền vững, du lịch cộng đồng trên biển và vùng ven biển, tuyên truyền về phát triển bền vững du lịch và dịch vụ biển..

**10. Sở Khoa học và Công nghệ:** Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực biển, môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

## **11. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Chủ trì hướng dẫn các cơ quan báo chí, thông tin đại chúng trên địa bàn tuyên truyền sâu rộng mục đích, ý nghĩa, vai trò và tầm quan trọng của Kế hoạch; hướng dẫn các cơ quan báo chí, thông tin đại chúng trên địa bàn tăng thời lượng phát sóng, đưa tin trên báo chí, các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống đài truyền thanh cơ sở tuyên truyền về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 517/KH-UBND ngày 27/12/2022 của UBND tỉnh kế hoạch truyền về biển và đại dương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

## **12. Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh:**

Theo chức năng nhiệm vụ của từng ngành, chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ngành, địa phương liên quan làm tốt công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm trong khai thác tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường biển và hải đảo; Bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình xây dựng và triển khai các nhiệm vụ của Chiến lược; Phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các thông tin sai trái, xuyên tạc, kích động của các thế lực thù địch, phản động về chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc, các thông tin trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển và hải đảo.

## **13. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh**

a) Phối hợp với chính quyền địa phương và lực lượng chức năng tuyên truyền cho cán bộ, nhân dân khu vực biên giới biển chấp hành, thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước về biển, đảo và phát triển kinh tế biển; nêu cao ý thức cảnh giác đối với âm mưu, thủ đoạn, chống phá của các phần tử xấu và các thế lực thù địch đối với chủ quyền biển, đảo.

b) Chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng nắm chắc tình hình để duy trì an ninh trật tự khu vực biên giới biển theo quy định của pháp luật, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các thông tin xấu, độc, phản động, xuyên tạc đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước về chủ quyền, an ninh trật tự vùng biển đảo; điều tra xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm; kiểm tra, kiểm soát các loại phương tiện, tàu thuyền ra vào cảng biển, cửa sông, cửa lạch theo quy định của pháp luật.

**14. Các Sở, ban, ngành** căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tham mưu hoặc chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch này theo quy định.

## **15. UBND các huyện, thị xã ven biển**

a) Xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch truyền thông về biển và đại dương tại địa phương.

b) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức cho cơ quan, đơn vị, chính quyền các cấp về tầm quan trọng của biển, đại dương.

**16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội** trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình tích cực chủ động triển khai Kế hoạch, đẩy mạnh công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của biển, đại dương, chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo cho cán bộ hội, hội viên, đoàn viên và cộng đồng.

Yêu cầu các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan, khẩn trương tổ chức thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Báo Hà Tĩnh, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NL<sub>1</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hồng Lĩnh**